

Số: /TB- MNTT

Thượng Thanh, ngày 09 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 5 năm 2025

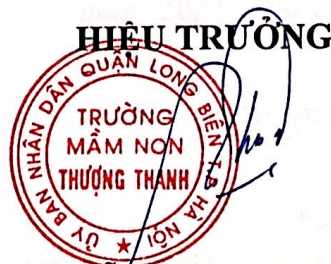
Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường mầm non Thượng Thanh thông báo về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 5 năm học 2024 - 2025 như sau:

- Biểu mẫu công khai: chi tiết theo bảng lương kèm theo thông báo.
- Địa điểm niêm yết: Bảng công khai phòng hành chính trường mầm non Thượng Thanh.
- Hình thức niêm yết: Niêm yết tại bảng công khai phòng hành chính trường MN Thượng Thanh; cổng thông tin điện tử: mnthuongthanh.longbien.edu.vn
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 09 tháng 5 năm 2025 đến hết ngày 12 tháng 5 năm 2025.
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai.
- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: mnthuongthanh@longbien.edu.vn.
- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: Khi nhận được ý kiến có địa chỉ rõ ràng, ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban công khai
 - CBGVNV
 - Lưu: VT (02).
- } để thực hiện;



Nguyễn Thị Thanh Hòa

Thượng Thanh, ngày 09 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của
CBGVNV tháng 5 năm 2025**

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông báo số 27/TB-MNTT ngày 09/5/2025 của trường mầm non Thượng Thanh về việc niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 5 năm 2025;

Hôm nay, vào hồi 08h30 ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Trường mầm non Thượng Thanh.

Thành phần tham dự gồm có:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	NV được giao
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Vũ Ngọc Bích	CTCD - P. Hiệu trưởng	Phó ban
3	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4	Bà Đỗ Thị Hương	TTCM	Thành viên
5	Bà Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NVND kiêm văn thư	Thư ký

+ Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị Lý – TTCM khối MG Nhỡ

- Đã tiến hành niêm yết công khai bảng lương và các khoản thu nhập khác của CBGVNV tháng 5 năm 2025.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 09 tháng 5 năm 2025 đến hết ngày 12 tháng 5 năm 2025.

- Địa điểm niêm yết: Bảng công khai phòng hành chính trường mầm non Thượng Thanh.

- Hình thức niêm yết: Niêm yết tại bảng công khai phòng hành chính trường MN Thượng Thanh; cổng thông tin điện tử: mnthuongthanh.longbien.edu.vn.

Trong quá trình niêm yết công khai, nếu có ý kiến sẽ phản hồi trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc theo số điện thoại: 024.38772996, email: mnthuongthanh@longbien.edu.vn.

Biên bản lập xong vào hồi 09h20 ngày 09 tháng 5 năm 2025, đã được các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua.

NGƯỜI LẬP



Hoàng Thị Tuyết Ngọc

NGƯỜI CHỨNG KIẾN



Nguyễn Thị Lý

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VIÊN CHỨC THÁNG 5 NĂM 2025 (2.340.000)

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Tiền lương				Phụ cấp lương												Tổng trừ các khoản BH 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
		HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	Phụ cấp chức vụ				Phụ cấp thâm niên nhà giáo				PC ưu đãi nghề		PC trách nhiệm				
						HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh			
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	3,99	9.336.600	886.977	8.449.623	0,50	1.170.000	111.150	1.058.850	0,8531	1.996.254	189.644	1.806.610	1,5715	3.677.310			1.187.771	14.992.393	
2	Vũ Ngọc Bích	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138	0,35	819.000	85.995	733.005	0,5213	1.219.842	128.083	1.091.759	1,4035	3.284.190			1.113.340	12.774.092	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019	0,35	819.000	85.995	733.005	0,3680	861.120	90.418	770.702	1,2880	3.013.920			994.594	11.491.646	
4	Nguyễn Thị Thanh Giang	4,27	9.991.800	1.049.139	8.942.661					1,0248	2.398.032	251.793	2.146.239	1,4945	3.497.130			1.300.932	14.586.030	
5	Lê Thị Tuyết Mai	3,65	8.541.000	896.805	7.644.195					0,6205	1.451.970	152.457	1.299.513	1,2775	2.989.350			1.049.262	11.933.058	
6	Đinh Thị Hoài	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,6666	1.559.844	163.784	1.396.060	1,0605	2.481.570			908.255	10.223.359	
7	Trần Thị Thu Hằng	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,5151	1.205.334	126.560	1.078.774	1,0605	2.481.570	0,2	468.000	871.031	10.374.073	
8	Phạm Thị Khoa	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,5328	1.246.752	130.909	1.115.843	1,1655	2.727.270	0,2	468.000	949.090	11.285.132	
9	Bùi Hồng Ngân	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138					0,5124	1.199.016	125.897	1.073.119	1,2810	2.997.540			1.025.159	11.735.797	
10	Đào Thị Phượng	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3939	921.726	96.781	824.945	1,0605	2.481.570			841.252	9.652.244	
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3636	850.824	89.337	761.487	1,0605	2.481.570			833.808	9.588.786	
12	Phạm Thị Thanh Hà	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3333	779.922	81.892	698.030	1,0605	2.481.570			826.363	9.525.329	
13	Đinh Thị Ngọc Dung	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270			908.181	10.468.431	
14	Nguyễn Thị Lý	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270	0,2	468.000	908.181	10.936.431	
15	Đỗ Thị Hương	3,33	7.792.200	818.181	6.974.019					0,3663	857.142	90.000	767.142	1,1655	2.727.270	0,2	468.000	908.181	10.936.431	

TT	Họ và tên	Tiền lương				Phụ cấp lương												Tổng trừ các khoản BH 10,5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
		HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	Phụ cấp chức vụ				Phụ cấp thâm niên nhà giáo				PC ưu đãi nghề		PC trách nhiệm				
						HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thành tiền	Trừ BH 10,5%	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh	HS	Thực lĩnh			
16	Hoàng Thị Thu Hương	3,03	7.090.200	744.471	6.345.729					0,3333	779.922	81.892	698.030	1,0605	2.481.570			826.363	9.525.329	
17	Chu Thị Thanh Hoa	3,00	7.020.000	737.100	6.282.900					0,2400	561.600	58.968	502.632	1,0500	2.457.000			796.068	9.242.532	
18	Lê Thị Ngọc	2,67	6.247.800	656.019	5.591.781					0,1869	437.346	45.921	391.425	0,9345	2.186.730			701.940	8.169.936	
19	Đinh Mỹ Linh	2,41	5.639.400	592.137	5.047.263					0,1446	338.364	35.528	302.836	0,8435	1.973.790			627.665	7.323.889	
20	Trịnh Thị Phương Thảo		0	0	0									0,8435	1.973.790			0	1.973.790	
21	Nguyễn Thị Phương Mai	3,66	8.564.400	899.262	7.665.138											0,2	468.000	899.262	8.133.138	
	Tổng cộng	65,80	153.972.000	16.073.694	137.898.306	1,2	2.808.000	283.140	2.524.860	8,7091	20.379.294	2.119.863	18.259.431	23,0125	53.849.250	1,0	2.340.000	18.476.697	214.871.847	

Số tiền (Bằng chữ): Hai trăm mười bốn triệu tám trăm bảy mươi một nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG THANH TOÁN TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NĐ111 THÁNG 5 NĂM 2025

DVT : Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền công			Phụ cấp trách nhiệm		Tổng trừ các khoản BH 10.5%	Tổng số tiền thực lĩnh	Ký nhận
			Thành tiền	Trừ 10,5% BH	Thực lĩnh	Hệ số	Thực lĩnh			
1	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
2	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
4	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
5	Ngô Thị Thùy Liên	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200	0,2	468.000	520.800	4.907.200	
6	Phạm Quang Tiến	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
7	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
8	Phạm Thị Cẩm Vân	Giáo viên	4.960.000	520.800	4.439.200			520.800	4.439.200	
Tổng cộng			39.680.000	4.166.400	35.513.600	0,2	468.000	4.166.400	35.981.600	

Số tiền (Bằng chữ) : Ba mươi lăm triệu chín trăm tám mươi một nghìn sáu trăm đồng.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Mai



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LÀM BÁN TRÚ + THỨ 7 THÁNG 4/2025

ĐVT : Đồng

TT	Họ tên	Chức vụ	Bán trú			Thứ 7			Tổng tiền	Ký nhận
			Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng		
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng	18,5	103.700	1.918.450				1.918.450	
2	Vũ Ngọc Bích	P.Hiệu trưởng	19,5	103.700	2.022.150	1	394.900	394.900	2.417.050	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	P.Hiệu trưởng	19	103.700	1.970.300	1	394.900	394.900	2.365.200	
4	Nguyễn T Thanh Giang	Giáo viên	19	103.700	1.970.300	1	394.900	394.900	2.365.200	
5	Lê Thị Tuyết Mai	Giáo viên	19,5	103.700	2.022.150	1	394.900	394.900	2.417.050	
6	Đinh Thị Hoài	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
7	Trần Thị Thu Hằng	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	2	394.900	789.800	2.863.800	
8	Phạm Thị Khoa	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	2	394.900	789.800	2.863.800	
9	Bùi Hồng Ngân	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	2	394.900	789.800	2.863.800	
10	Đào Thị Phượng	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
11	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
12	Phạm Thị Thanh Hà	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	2	394.900	789.800	2.863.800	
13	Đinh Thị Ngọc Dung	Giáo viên	20	103.700	2.074.000				2.074.000	
14	Nguyễn Thị Lý	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
15	Đỗ Thị Hương	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
16	Hoàng Thị Thu Hương	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
17	Chu Thị Thanh Hoa	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
18	Lê Thị Ngọc	Giáo viên	19,5	103.700	2.022.150			-	2.022.150	

TT	Họ tên	Chức vụ	Bán trú			Thứ 7			Tổng tiền	Ký nhận
			Số công	Số tiền/công	Tổng	Số công	Số tiền/công	Tổng		
19	Đinh Mỹ Linh	Giáo viên	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
20	Phạm Thị Cẩm Vân	Giáo viên HĐ	19,5	103.700	2.022.150	1	394.900	394.900	2.417.050	
21	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
22	Nguyễn Thị Liên	NV nuôi	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
23	Ngô Thị Thùy Liên	NV nuôi	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
24	Phạm Quang Tiến	NV nuôi	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
25	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi	20	103.700	2.074.000	1	394.900	394.900	2.468.900	
26	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ	6	103.700	622.200				622.200	
27	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ	7	103.700	725.900				725.900	
28	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ	7	103.700	725.900				725.900	
	Tổng cộng		514,5		53.353.650	26		10.267.400	63.621.050	

Số tiền (Bằng chữ) : Sáu mươi ba triệu sáu trăm hai mươi một nghìn không trăm năm mươi đồng.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Mai



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH**DANH SÁCH CHI HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN TRỢ GIẢNG MÔN TIẾNG ANH, NĂNG KHIẾU THÁNG 4/2025**

ĐVT : Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Môn Tiếng Anh			Môn năng khiếu (Vẽ, võ, múa)			Tổng cộng	Ký nhận
			Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền	Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền		
I	HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ				1.023.000			605.600	1.628.600	
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng			255.800			151.400	407.200	
2	Vũ Ngọc Bích	P.Hiệu trưởng			204.600			121.100	325.700	
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	P.Hiệu trưởng			204.600			121.100	325.700	
4	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán			179.000			106.000	285.000	
5	Lê Thị Tuyết Mai	Thủ quỹ			179.000			106.000	285.000	
II	HỖ TRỢ CHO GV TRỢ GIẢNG		24		1.790.400	40		1.059.800	2.850.200	
1	Hoàng Thị Thu Hương	GV lớp A1	4	74.600	298.400	8	26.495	211.960	510.360	
2	Đinh Thị Ngọc Dung	GV lớp A2	4	74.600	298.400	7	26.495	185.465	483.865	
3	Nguyễn Thị Thanh Huệ	GV lớp B1	5	74.600	373.000	7	26.495	185.465	558.465	
4	Đinh Thị Hoài	GV lớp B2	3	74.600	223.800	9	26.495	238.455	462.255	
5	Đào Thị Phương	GV lớp C1	2	74.600	149.200	4	26.495	105.980	255.180	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Môn Tiếng Anh			Môn năng khiếu (Vẽ, võ, múa)			Tổng cộng	Ký nhận
			Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền	Số ca	Số tiền/ca	Thành tiền		
6	Phạm Thị Cẩm Vân	GV lớp C2	6	74.600	447.600	5	26.495	132.475	580.075	
Tổng cộng(I+II)			24		2.813.400	40		1.665.400	4.478.800	

Số tiền (Bằng chữ) : Bốn triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm đồng.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

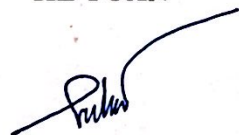
TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH

BẢNG NHẬN TIỀN KHOẢN CÔNG TÁC PHÍ THÁNG 5 NĂM 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ký nhận
1	Nguyễn Thị Phương Mai	Kế toán	300.000	
2	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng kiêm Văn thư	300.000	
Tổng cộng			600.000	

Số tiền (Bằng chữ) : Sáu trăm nghìn đồng.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

Ngày 09 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG MẦM NON THƯỢNG THANH**DANH SÁCH CBGV - NV NHẬN TIỀN KHEN THƯỞNG CỦA QUẬN**

(Theo QĐ số 5542/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 - Hoàn thành SXNV T12/2024;
số 2673/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 - LĐTĐ năm học 2023-2024)

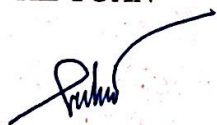
DVT : Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền		Tổng cộng	Ký nhận
			Theo QĐ5542	Theo QĐ2673		
1	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Hiệu trưởng		540.000	540.000	
2	Nguyễn Thị Thùy Linh	P.Hiệu trưởng		540.000	540.000	
3	Nguyễn Thị Thanh Giang	Giáo viên	710.000	540.000	1.250.000	
4	Lê Thị Tuyết Mai	Giáo viên		540.000	540.000	
5	Đinh Thị Hoài	Giáo viên		540.000	540.000	
6	Trần Thị Thu Hằng	Giáo viên		540.000	540.000	
7	Phạm Thị Khoa	Giáo viên		540.000	540.000	
8	Bùi Hồng Ngân	Giáo viên		540.000	540.000	
9	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Giáo viên		540.000	540.000	
10	Phạm Thị Thanh Hà	Giáo viên		540.000	540.000	
11	Đinh Thị Ngọc Dung	Giáo viên		540.000	540.000	
12	Nguyễn Thị Lý	Giáo viên		540.000	540.000	
13	Đỗ Thị Hương	Giáo viên		540.000	540.000	
14	Hoàng Thị Thu Hương	Giáo viên		540.000	540.000	
15	Chu Thị Thanh Hoa	Giáo viên		540.000	540.000	
16	Đinh Mỹ Linh	Giáo viên		540.000	540.000	
17	Nguyễn Thị Phương Mai	NV Kế toán		540.000	540.000	
18	Phùng Minh Tâm	Bảo vệ		540.000	540.000	
19	Phùng Văn Kỳ	Bảo vệ		540.000	540.000	
20	Nguyễn Thanh Tùng	Bảo vệ		540.000	540.000	
21	Phạm Quang Tiến	NV nuôi dưỡng		540.000	540.000	
22	Hoàng Thị Tuyết Ngọc	NV nuôi dưỡng		540.000	540.000	
23	Phạm Thị Cẩm Vân	Giáo viên		540.000	540.000	
24	Phùng Thị Thanh Hiền	Giáo viên		540.000	540.000	
Tổng cộng			710.000	12.960.000	13.670.000	

Số tiền (Bằng chữ) : Mười ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương Mai

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hòa